

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

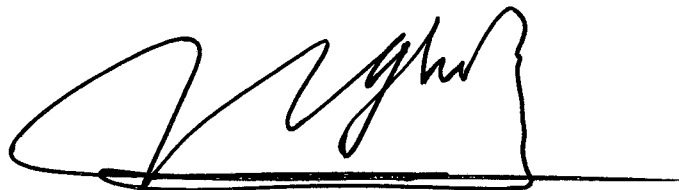
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Khi văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đón tiếp khách vào làm việc tại tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *Ch*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế
và tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân các cấp.
- b) Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.
- c) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
- d) Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách các cấp hỗ trợ.

Điều 2. Quy định chung

1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

a) Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp quyết định các nội dung chi, mức chi trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không vượt quá mức chi quy định kèm theo Nghị quyết này.

b) Phân loại các đoàn khách: Hạng A, B, C và khách mời quốc tế khác theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (*sau đây viết tắt là Thông tư số 71/2018/TT-BTC*).

2. Đối với chi tiếp khách trong nước

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và mức chi tối đa quy định kèm theo Nghị quyết này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi cụ thể, đối tượng khách được mời cơm trong quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, trong phạm vi nguồn kinh phí được giao.

3. Các nội dung khác liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

Điều 3. Chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Bắc Kạn do tỉnh chi toàn bộ chi phí

1. Chi đón, tiễn khách tại sân bay, chi xe ô tô đưa, đón khách: Mức chi theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

2. Chi thuê chỗ ở (*bao gồm bữa ăn sáng*)

Hạng khách	Mức chi của Trưởng, Phó đoàn (người/ngày)	Mức chi của Đoàn viên (người/ngày)
a) Đoàn là khách hạng A	1.600.000 đồng	1.300.000 đồng
b) Đoàn là khách hạng B	1.300.000 đồng	1.000.000 đồng
c) Đoàn là khách hạng C	1.000.000 đồng	800.000 đồng
d) Khách mời quốc tế khác	650.000 đồng	

3. Chi ăn hàng ngày (*gồm 2 bữa trưa, tối*) đã bao gồm tiền đồ uống, (*khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam*)

a) Đoàn là khách hạng A: 1.000.000 đồng/ngày/người;

b) Đoàn là khách hạng B: 800.000 đồng/ngày/người;

c) Đoàn là khách hạng C: 700.000 đồng/ngày/người;

d) Khách mời quốc tế khác: 600.000 đồng/ngày/người.

đ) Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương đón tiếp đi ăn cùng các đoàn khách thì tiêu chuẩn ăn hàng ngày áp dụng như đối với đoàn khách nước ngoài.

4. Chi tổ chức chiêu đãi

a) Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

b) Đại biểu và phiên dịch phía tỉnh tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía tỉnh căn cứ theo chương trình, kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (*hoặc tối*) còn lại (*nếu có*) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Chi tiếp xã giao và các buổi làm việc; Chi dịch thuật, chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm: Mức chi theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

6. Chi đưa đoàn đi công tác tại địa phương và cơ sở

a) Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì mức chi đón tiếp như sau:

Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp khách chịu trách nhiệm chi toàn bộ chi phí đưa đón khách từ nơi ở chính tới địa phương, cơ sở và chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC, Khoản 2, 3 Điều này; chi dịch nói theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC (*nếu có*).

Cơ quan, đơn vị ở địa phương hoặc cơ sở nơi khách đến thăm quan, làm việc chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 71/2018/TT-BTC, chi dịch nói theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC (*nếu có*).

b) Mức chi đối với cán bộ được cử tham gia đoàn tháp tùng khách đi thăm và làm việc tại địa phương, cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

7. Chi đưa khách đi tham quan

Mức chi đưa đón khách từ nơi ở chính đến nơi tham quan, chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC và Khoản 2, 3 Điều này và được áp dụng cho cả cán bộ phía tỉnh tham gia đưa đoàn đi thăm quan; số lượng cán bộ tỉnh tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.

8. Chi trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị

a) Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì cơ quan, đơn vị chủ trì trong việc đón đoàn chịu trách nhiệm về chi phí đón, tiễn, tiền ăn, tiền thuê chỗ ở, đi lại của đoàn theo mức chi quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC và Khoản 2, 3 và 4 Điều này.

b) Các cơ quan, đơn vị có kế hoạch, chương trình làm việc với đoàn sẽ chịu trách nhiệm chi phí tiếp đoàn trong thời gian đoàn làm việc với cơ quan, đơn vị mình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi tiếp khách áp dụng theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

Điều 4. Chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Bắc Kạn do khách tự túc ăn, ở; tỉnh chi các khoản đón tiếp đối ngoại khác

1. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C

a) Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp đoàn được chi đón tiếp đoàn, chi đón tiếp tại sân bay, chi phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại tỉnh, chi tiếp xã giao các buổi làm việc; chi dịch thuật, chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm. Trong trường hợp vì quan hệ đối ngoại xét thấy cần thiết thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp quyết định chi chiêu đãi hoặc mời cơm thân mật và phải được phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn.

b) Tiêu chuẩn chi đón tiếp và mức chi theo từng hạng khách thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 71/2018/TT-BTC và Khoản 4 Điều 3 quy định kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 quy định kèm theo Nghị quyết này (*trừ các khoản khách tự túc ăn, ở*).

3. Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Chi tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh do khách tự túc mọi chi phí

Chi tiếp xã giao các buổi đoàn đến làm việc theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

Điều 6. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Bắc Kạn

1. Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh do tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí

a) Đối với khách mời là đại biểu quốc tế được áp dụng nội dung và mức chi quy định tại Điều 3 quy định kèm theo Nghị quyết này.

b) Chi giải khát giữa giờ (*áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía tỉnh*): Mức chi theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

c) Chi cho cán bộ tham gia đón, tiếp phục vụ hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Bắc Kạn: Thực hiện theo Khoản 3 Điều 26 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

d) Các khoản chi trực tiếp phục vụ hội nghị: Chi thù lao cho diễn giả, học giả (*nếu có*); chi dịch thuật; chi giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, tuyên truyền, trang trí, thuê hội trường hoặc phòng họp, thuê thiết bị (*nếu có*), tiền làm cờ, phù hiệu hội nghị, chi thuê phiên dịch, bảo vệ, thuốc y tế, các khoản chi cần thiết khác: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Thông tư số 71/2018/TT-BTC trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh do phía tỉnh và phía nước ngoài phối hợp tổ chức

Đối với những nội dung chi thuộc trách nhiệm của phía tỉnh thì căn cứ vào chế độ chi tiêu hiện hành và các mức chi quy định tại Khoản 1 Điều này để thực hiện.

Điều 7. Chi tiếp khách trong nước

1. Chi giải khát: Mức chi 20.000 đồng/buổi (*nửa ngày*)/người.

2. Mức chi mời cơm (*đã bao gồm đồ uống*)

a) Cấp tỉnh: 300.000 đồng/suất.

b) Cấp huyện: 250.000 đồng/suất.

c) Cấp xã: 200.000 đồng/suất.

3. Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số:

Trong trường hợp phải đi thuê phiên dịch (*dịch nói*) từ Tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du